

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/DS-ST

Ngày: 31-03-2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Ông Thái Minh Trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà
Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 65/2025/QĐST-DS ngày 11/3/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Trụ sở: Số 266-268 đường N, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Đức T, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: 68/26 đường Bùi Dương Lịch, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 278 N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản uỷ quyền số 2270/2024/UQ-TGD ngày 15/4/2024)

- *Bị đơn:* Ông Đinh Quốc D, sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: Ấp B, xã P, huyện N, Đồng Nai.

(Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 24/02/2025, ông D vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S, có đại diện theo ủy quyền ông Trần Đức T có ý kiến trình bày tại hồ sơ:**

Ngày 21/10/2019 ông Đinh Quốc D có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 VNĐ với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.766%/ tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Đinh Quốc D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 319.845.805 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Đinh Quốc D phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đinh Quốc D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 310.792.502 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đinh Quốc D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Đinh Quốc D vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/01/2023 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 18.671.048 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 31/3/2025, ông Đinh Quốc D còn nợ các khoản sau (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong sao kê tóm tắt đính kèm): Nợ gốc: 18.671.048 đồng; Lãi quá hạn: 20.631.778 đồng; tổng cộng: 39.302.826 đồng

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 18.671.048 đồng với lãi suất quá hạn là 4.149%/ tháng ($2.766\% \times 150\%$) từ ngày ngân hàng chấm dứt

quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Đinh Quốc D, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông Đinh Quốc D vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đinh Quốc D phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/3/2025 là 39.302.826 đồng (Ba mươi chín triệu, ba trăm lẻ hai nghìn, tám trăm hai mươi sáu đồng) trong đó: nợ gốc: 18.671.048 đồng; lãi quá hạn: 20.631.778 đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

*** Bị đơn ông Đinh Quốc D đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án cung cấp chứng cứ nên không có lời khai.**

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện N thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định tư cách của đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Ngày 21/10/2019 ông Đinh Quốc D có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 VNĐ với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.766%/ tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Đinh Quốc D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 319.845.805 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đinh Quốc D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 310.792.502 đồng. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Đinh Quốc D phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/3/2025 là 39.302.826 đồng (Ba mươi chín triệu, ba trăm lẻ hai nghìn, tám trăm hai mươi sáu đồng) trong đó: Nợ gốc: 18.671.048 đồng; Lãi quá hạn: 20.631.778 đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 21/10/2019 nên căn cứ các vào Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Đức T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đinh Quốc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T và ông D.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách đương sự:

+ Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Đinh Quốc D phải trả nợ trong hợp đồng tín dụng, ông Đinh Quốc D hiện có đăng ký địa chỉ thường trú tại ấp B, xã P, huyện N, Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

+ Quan hệ pháp luật được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

+ Tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S, bị đơn là ông Đinh Quốc D.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 21/10/2019 ông Đinh Quốc D có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 VNĐ với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.766%/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Đinh Quốc D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 319.845.805 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đinh Quốc D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 310.792.502 đồng rồi ngưng không trả nợ tiếp.

Tòa án đã triệu tập ông D làm việc cung cấp ý kiến và chứng cứ chứng minh cho việc trả nợ, nhưng ông D không có ý kiến phản hồi. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Trong quá trình tố tụng ông Trần Đức T - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời xuất trình bản tường trình tính nợ gốc và lãi yêu cầu ông Đinh Quốc D phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 31/3/2025 là 39.302.826 đồng (Ba mươi chín triệu, ba trăm lẻ hai nghìn, tám trăm hai mươi sáu đồng) trong đó: Nợ gốc: 18.671.048 đồng; lãi quá hạn: 20.631.778 đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Xét thấy số tiền lãi nêu trên được tính trên cơ sở thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các quy định pháp luật về lãi suất. Theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 21/10/2019, ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng sử dụng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Do đó cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện

của Ngân hàng thương mại cổ phần S, buộc ông D trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S toàn bộ số tiền trên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – ông Đinh Quốc D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 68, 147, 174, 175, 177, 220, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Đinh Quốc D.

Buộc ông Đinh Quốc D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/3/2025 là 39.302.826 đồng (Ba mươi chín triệu, ba trăm lẻ hai nghìn, tám trăm hai mươi sáu đồng) trong đó: Nợ gốc: 18.671.048 đồng (mười tám triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn, không trăm bốn mươi tám đồng); lãi quá hạn: 20.631.778 đồng (hai mươi triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn, bảy trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đinh Quốc D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Ông Đinh Quốc D phải chịu 1.965.141 đồng (một triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn, một trăm bốn mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 748.236 đồng (bảy trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013675 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang